

Ngày 31/03/2024	5,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.2%	-1.9%	-7.1%

	2023	
ROE	4.8%	+/- YoY ▼ 2.6%

	Q1/24		
DT thuần	244	QoQ ▼ 28.0 ▼ 10.4%	YoY ▲ 101 ▲ 70.4%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	719	YoY ▲ 80.0 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	17.0	QoQ ▲ 6.90 ▲ 68.4%	YoY ▲ 7.22 ▲ 73.9%
	tỷ VNĐ		

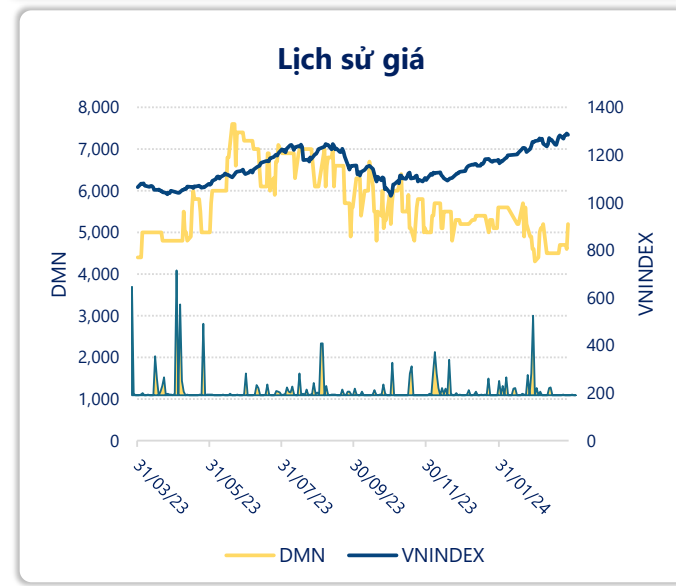
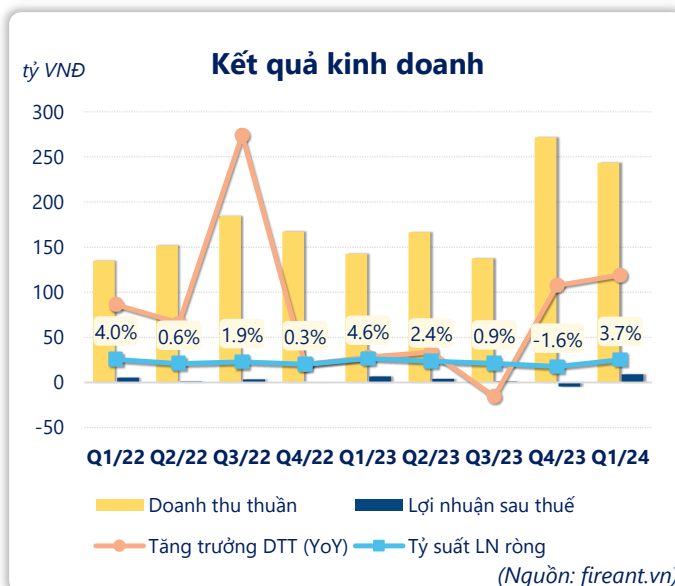
	2023	
LN gộp	33.2	YoY ▲ 9.20 ▲ 38.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	9.00	QoQ ▲ 10.7 ▲ 639%	YoY ▲ 2.44 ▲ 37.2%
	tỷ VNĐ		

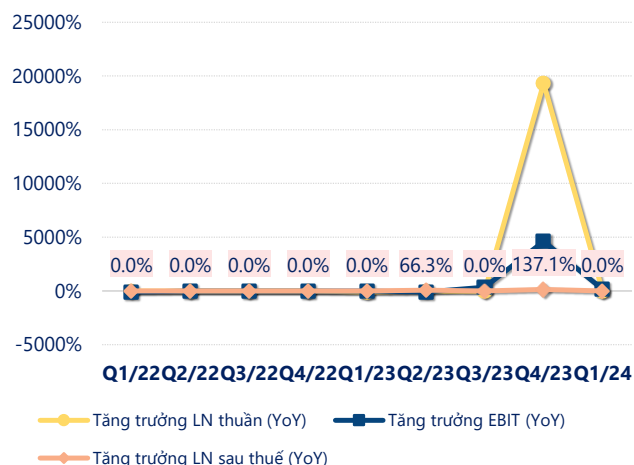
	2023	
LN thuần	12.7	YoY ▼ 0.40 ▼ 3.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	8.99	QoQ ▲ 13.5 ▲ 301%	YoY ▲ 2.44 ▲ 37.2%
	tỷ VNĐ		

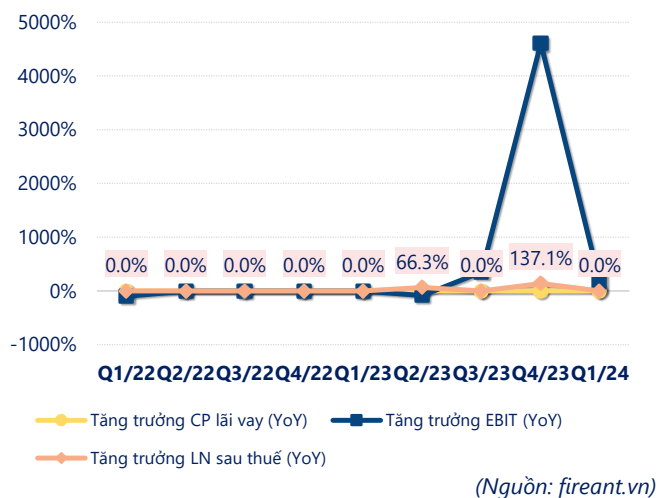
	2023	
LN sau thuế	7.17	YoY ▼ 3.23 ▼ 31.3%
	tỷ VNĐ	



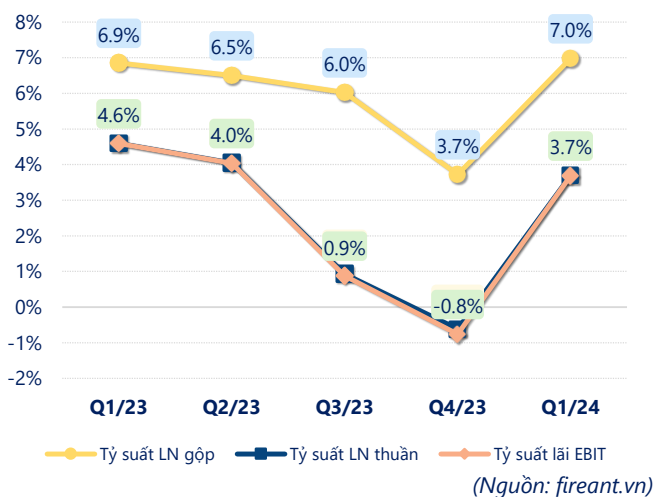
Tăng trưởng lợi nhuận



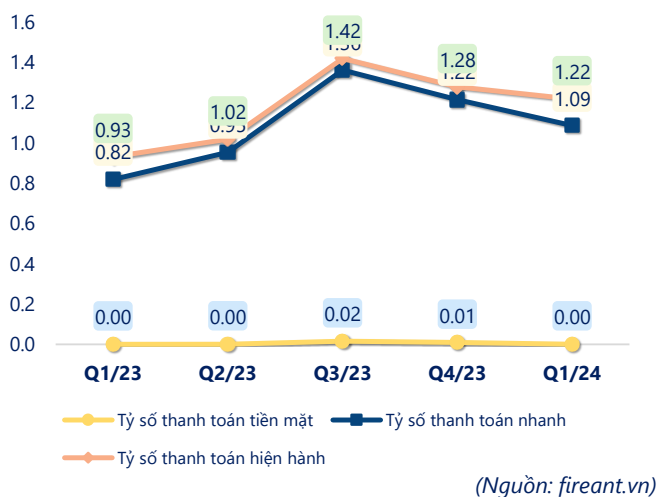
Tăng trưởng chi phí



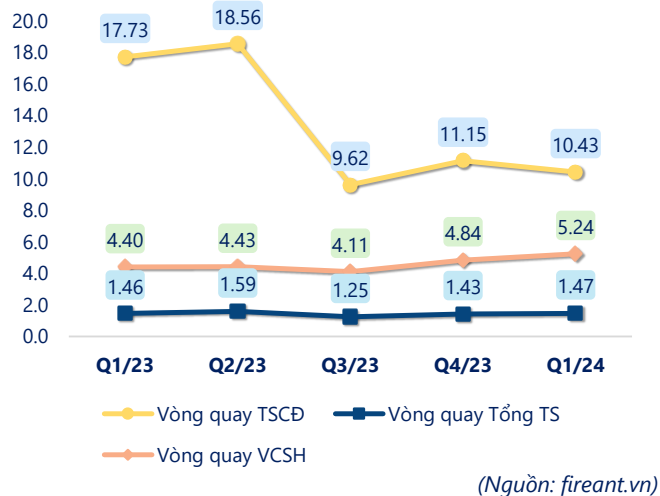
Tỷ suất lợi nhuận



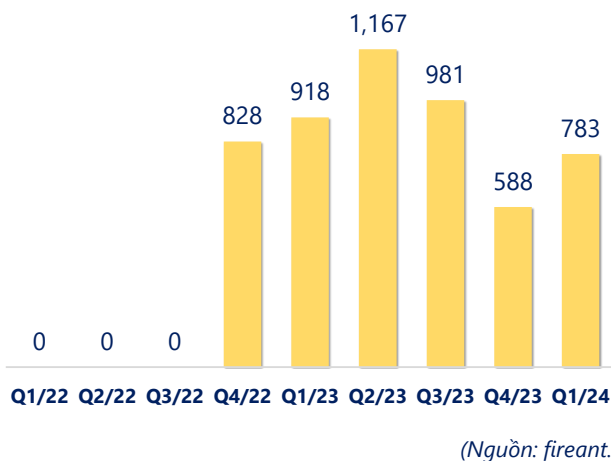
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	244	143	70.4%	719	639	12.6%
Giá vốn hàng bán	227	133	70.4%	686	615	11.6%
Lợi nhuận gộp	17.0	9.78	73.9%	33.2	24.0	38.6%
Doanh thu HĐTC	0.93	0.60	55.5%	2.35	1.93	21.8%
Chi phí TC	6.34	3.22	96.8%	17.8	10.3	72.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		17.8	10.3	72.3%
LN trong công ty LKLD	1.05	0.00		-0.66	0	
Chi phí bán hàng	2.69	0.00		0.62	0.05	1221%
Chi phí QLDN	0.96	0.59	63.3%	3.76	2.39	57.1%
LN thuần từ HĐKD	9.00	6.56	37.2%	12.7	13.1	-3.2%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.01	-38.1%	-0.48	-0.09	-426%
LN trước thuế	8.99	6.55	37.2%	12.2	13.0	-6.2%
Lợi nhuận sau thuế	8.99	6.55	37.2%	7.17	10.4	-31.3%
LNST của CĐ cty mẹ	8.99	6.55	37.2%	7.17	10.4	-31.3%

(Nguồn: fireant.vn)

